Tập 6 — Tôn Giả Mahā Moggallāna Niết-Bàn

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Sau hạ thứ bốn mươi ba(1) của tôn giả Sāriputta tại làng Beḷuvā gần Vesāli, ngài và đại chúng tỳ-khưu về Kỳ Viên tịnh xá để đảnh lễ đức Đạo Sư. Câu chuyện về quả ác báo của Devadatta, đã lan truyền đi khắp nơi, nhiều vị tỳ-khưu phàm tăng tò mò muốn xem tận mắt chỗ đất rút ấy nó nhơ thế nào. Trải qua bốn mươi lăm do tuần, tôn giả Sāriputta cảm thấy cơ thể rã rời, dường như không còn chút hơi sức nào. Ngài biết rằng, tấm thân này đã như một cỗ xe quá cũ, các trục đã hao mòn, các căm đã lỏng lẻo hoặc hư mục. Rõ ràng đây là lúc phải thời để tính chuyện ra đi! Thế rồi, tôn giả xin phép đức Phật trở về tịnh thất, cất đặt y bát, quét dọn phòng, trải tọa cụ rồi đi vào định diệt thọ tưởng để nghỉ ngơi. Khi xả thiền thì trời đã vào khuya, lúc đứng dậy, ngài nghe các khớp xương đau nhức và trong đầu như có cái gì bén nhọn đâm vào rồi lại kéo ra. Tuy thế, đi kinh hành một lát, tôn giả lại trở về chỗ tọa cụ, chậm rãi ngồi xuống, một ý nghĩ khởi sanh: "Ta sẽ nhập diệt trước đức Thế Tôn hay là sau ngài?

(1) Tức là hạ thứ 44 của đức Phật.

Tôn giả hướng tâm đến, biết rằng, bao giờ vị đại đệ tử cũng nhập diệt trước vị Phật. "Còn Mahā Moggallāna thì sao?" Ngài lại tự hỏi, rồi biết rằng tôn giả Mahā Moggallāna sẽ nhập diệt sau ngài nửa tháng. Và hiện tại, thọ hành của tôn giả Sāriputta chỉ còn duy trì được hai mươi mốt ngày. Vậy thì trong thời gian này, tôn giả còn bổn phận gì trên đời cần phải thực hiện? Và dĩ nhiên, tôn giả lại tưởng nghĩ đến mẹ. Mẹ ngài vẫn là cái gì cứ mãi canh cánh ở bên lòng. Mặc dầu cả thảy bảy người con (bốn trai ba gái) trong gia đình đều đắc quả A-la-hán nhưng bà Sārī không tin Tam Bảo, vẫn xem thường đức Phật và tăng chúng, vẫn đặt niềm tin mù quáng theo ngoại đạo. Tại sao tôn giả lại không thể cứu độ mẹ được? Cả hàng ngàn vị trời, ngài đã từng an trú cho họ vào các tầng thánh quả. Cả hàng ngàn gia đình cơ sĩ, tôn giả đã mở những cánh cửa trời cho họ bước lên, đôi khi là đưa họ vào dòng giải thoát. Cũng đã hàng ngàn tỳ-khưu và sa-di đã nhờ tôn giả mà họ bước vào các đạo lộ siêu thế. Kể cả các giáo phái chủ, giáo phái sư, bà-la-môn trưởng giáo, bà-la-môn trí thức hữu danh, vua chúa, đại thần, tướng quân, thương gia... dẫu kiêu căng, cứng đầu, trịch thượng nhưng sau khi nghe pháp họ đã trở nên nhu thuận, dễ dạy! Thế thì tại sao tôn giả lại bất lực trước mẹ ngài? Có lẽ vì thiếu trí tuệ hoặc vì nhân duyên của bà chưa chín muồi? Tôn giả Sāriputta lại trở nên trầm ngâm, ngài đang hướng tâm quan sát căn duyên của mẹ. Chợt tôn giả hoan hỷ thốt lên: - "Hay thay! Tuyệt diệu thay! Mẹ ta sẵn đủ căn duyên bước vào thánh đạo!" Rồi tôn giả lại nghĩ tiếp: -"Vậy ai là người có duyên để cứu độ mẹ ta?" Sau khi biết rõ kẻ đó chính là mình, tôn giả quyết định:

- "Vậy thì ta sẽ nhập diệt ở chốn cố hương, nơi chỗ mà ta chào đời để cứu độ mẹ ta!" Sáng hôm sau, tôn giả Sāriputta trình bày quyết định của mình cho tôn giả Mahā

Moggallāna hay. Cả hai ngồi yên lặng một hồi lâu. - Tôn huynh tính nhọ vậy thì tình, lý, đều trọn vẹn! Đức Mahā Moggallāna nói - Thôi, tôn huynh đi trọớc, đệ sẽ tùy thời mà đi sau! Tôn giả Sāriputta đứng lên, nắm tay Mahā Moggallāna: - Vậy là từ nay, chúng ta sẽ không có cơ hội gặp nhau, đây là lần cuối cùng, chẳng còn cái cuối cùng nào nữa cả! - Cũng vừa đủ, tôn huynh! Mahā Moggallāna cất giọng chậm rãi - Đã kinh qua suốt cuộc đời, duyên lành gặp đọợc đạo mầu bất tử, chẳng còn một mảy may đau khổ, phiền não nào dính mắc ở trong tâm! Và, chúng ta cũng đã làm đọợc nhiều điều hữu ích, lợi lạc cho chúng sanh! Chúng ta cũng đã làm việc hết sức mình, cơ thể chúng ta đã không còn chịu đựng đọợc nữa rồi! - Đúng là vậy, pháp đệ! Chúng ta làm bạn với nhau suốt trong tuổi thơ ấu, thanh niên, và hơn bốn mọơi năm trong giáo pháp của đức Tôn Sọ. Chúng ta đã hợp tác chặt chẽ với nhau trong mọi công việc đọợc đức Thế Tôn giao phó, chọa lần nào chúng ta tranh cãi một lời, luôn luôn thuận thảo, tọơng kính, luôn luôn từ hòa, hỷ hoan, mát mẻ... Ôi! Thật là tốt đẹp thay khi chung ta đã sống trọn vẹn một cuộc đời giác ngộ! Tôn giả Mahā Moggallāna nắm tay tôn giả Sāriputta, xiết chặt, mỉm cọời: - Không biết mấy triệu năm mới có một cuộc tọơng ngộ và một cuộc vĩnh biệt nhọ thế này? Hãy cho đệ đảnh lễ lần cuối cùng, một ngọời anh duy nhất, cao cả và siêu việt!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 347

Tôn giả Mahā Moggallāna quỳ xuống đảnh lễ. Tôn giả Sāriputta cũng quỳ xuống đảnh lễ theo. Cả hai đều rất chân tình và rất trân trọng. Tôn giả Sāriputta nói: - Từ khi thấy đọợc giáo pháp Bất Tử, ta không tìm thấy chỗ nào là huynh, chỗ nào là đệ ở trong hai chúng ta cả. Đây chỉ là sự tọơng kính pháp. Ta cũng xin đọợc đảnh lễ một vị sọ đệ duy nhất, cao cả và siêu việt! Cả hai vị tôn giả tối thọợng từ giã nhau nhọ vậy, vĩnh biệt nhau nhọ vậy. Thật là thân thiết mà xa xôi, đậm đà mà nhạt đạm, chẳng vọớng bận gì, chẳng dính mắc gì. Nhọ mây bay, nhọ gió thoảng. Không rỗng nhọ họ không. Sau đó, tôn giả Sāriputta đi khất thực. Ngài muốn đi một vòng quanh kinh thành Sāvatthi thăm viếng một lần cuối cùng nơi mà ngài đã từng sống với chọ tăng và mọi ngọời trong bao nhiêu năm, nơi mà ngài đọợc bao ngọời kỉnh mộ dâng cúng vật thực đầy đủ để nuôi thân và hành đạo. Ngài phải biết tri ân điều đó. Về lại tịnh xá Kỳ Viên, tôn giả cũng đi thăm một vòng nhọ thế. Độ ngọ xong, tôn giả cho gọi trọởng lão Mahā Cunda, là em của ngài đến bên rồi nói: - Này Mahā Cunda! Hãy chuẩn bị, cùng với ta, về quê thăm mẹ nhé! - Dạ, thọa vâng! - Hãy sử dụng khả năng của đệ để thông báo cho Upāsena, Revata và các vị tỳ-khọu-ni Cālā, Upacālā, Sīsupacālā cùng về luôn thể. - Dạ, thọa vâng! - Hãy bảo rằng là ý của ta, cho tụ họp năm trăm tỳ-khọu môn đệ, cùng bộ hành với chúng ta về Nāḷāka để hỗ trợ uy lực cho mẹ. - Dạ, thọa vâng!

348 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Khi trọởng lão Mahā Cunda quay lọng boớc đi, tôn giả Sāriputta chợt kêu lại: - Này Mahā Cunda! Trong bao năm sống với pháp huynh, pháp huynh có làm điều gì phiền rộn đến em không? - Dạ thọa không! Pháp huynh trắng bạch nhọ vỏ ốc. Bảo làm phiền rộn thì chẳng khác nào là đệ không có tai, không có mắt, không có tim, không có óc! Tôn giả lại ân cần: - Đệ đã là một trọởng lão cao hạ rồi. Ta hỏi thế thôi chứ ta biết đệ an

vui, tinh tấn, sống rất hài hòa với mọi ngợời, lại đợợc hạnh phúc vững chắc trong giáo pháp nữa. Trợởng lão Mahā Cunda ngần ngừ một lúc: - Lần này có thể dắt mẹ qua bờ đợợc không? - Báo tin vui cho đệ hay là chắc chắn đợợc! Mẹ chúng ta sẽ đến đợợc bến bờ bình an! Trợởng lão Mahā Cunda cảm thấy hoan hỷ trong lòng, chào tôn giả rồi đi ngay. Hôm sau, tôn giả Sāriputta lấy chổi quét dọn tịnh thất, cất đặt mọi thứ đâu đó cho ngăn nắp. Dọn dẹp bên trong rồi tôn giả ra quét dọn xung quanh hành lang. Xong xuôi, đắp y, mang bát – tôn giả bợớc ra bên ngoài, khép cửa lại. Ngài đi quanh ba vòng rồi bợớc ra xa, nhìn ngắm lại tịnh thất. Tôn giả nói thầm trong tâm rằng: - “Cảm ơn ngợơi đã che mợa đỡ nắng cho ta bao ngày. Đây là cái nhìn cuối cùng của ta, ngợơi biết không? Nhợng khi ta đi rồi, thì hy vọng rằng, sau ta, nhiều vị A-la-hán khác nữa sẽ ở trong vòng tay ấm cúng của ngợơi”. Lát sau, hai vị Tôn giả Upāsena, Revata tìm đến; rồi lần loợt các vị tỳ-khợu-ni Cālā, Upacālā, Sīsupacālā ở phợơng xa cũng vân hành đến nơi. Vậy là những em ruột của ngài đều tề tựu đầy đủ. Tôn giả rất hoan hỷ, báo với các em mục đích chuyến thăm viếng mẹ lần cuối cùng. Ngay lúc ấy,

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 349

trợởng lão Mahā Cunda cùng năm trăm tỳ-khợu đi đến. Họ đều đảnh lễ tôn giả và chờ lệnh. Tôn giả nói: - Các thầy sẽ vất vả bộ hành đợờng xa, nhợng rồi sẽ thâu hái đợợc nhiều điều hữu ích. Bây giờ hãy cùng ta đến đảnh lễ đức Tôn Sợ! Đức Thế Tôn đã biết, lúc ấy, ngài đang chờ họ ở đại giảng đợờng. Sau khi đảnh lễ, tôn giả quỳ xuống bên chân đức Đạo Sợ: - Hôm nay, đệ tử đến đây để chào đức Tôn Sợ lần cuối cùng. Đệ tử sắp từ bỏ huyễn thân và từ bỏ cõi đời trần tục này. Thọ hành của đệ tử nhợ ngọn đèn leo lét. Xin đức Tôn Sợ cho phép đệ tử đợợc nhập diệt. Đức Thế Tôn im lặng. Tôn giả lại cất giọng khẩn thiết: - Ôi! Đệ tử biết nói lời gì khi vĩnh biệt một bậc vĩ nhân siêu quần bạt tụy? Chính nhờ hồng ân của đức Đạo Sợ mà đệ tử bợớc ra khỏi bể khổ trầm luân để đi theo dấu chân giải thoát của ngài. Từ đây, đệ tử sẽ không còn lang thang vô định, tới lui giữa sáu cõi khổ vui sinh diệt nữa. Đây là lời phụng bái thứ nhất của đệ tử! Tôn giả cung kính đảnh lễ. - Giờ đây, thân xác tứ đại của đệ tử bắt đầu rã tan, sắp trả về cho tứ đại. Chỉ vài mợơi hôm nữa, thọ hành của đệ tử sẽ chấm dứt vĩnh viễn, kể cả ngũ uẩn này cũng không còn tiếp tục chồng chất, rối loạn, lòe bịp ai đợợc nữa. Thế là gánh nặng muôn đời đã đợợc buông bỏ xuống. Đệ tử sẽ hoàn toàn giải thoát, không còn bất kỳ một hạt bụi phiền não nào còn tồn tại. Ân đức ấy thuộc về đức Tôn Sợ, triệu triệu năm không đền đáp đợợc. Hãy cho đệ tử thêm một phụng bái thứ hai nầy! Tôn giả cung kính đảnh lễ.

350 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Ôi! Hồng ân của đức Tôn Sợ là đời đời bất diệt. Từ khi bợớc chân vào giáo pháp Bất Tử, đệ tử đã biết sống một cuộc đời có lợi ích thiết thực, biết phục vụ và biết phát huy, tăng trợởng sung mãn những phẩm chất cao đẹp của con ngợời. Thế nên biết bao chúng sinh đã đợợc lìa xa khổ não? Biết bao chợ thiên và nhân loại đã đợợc nếm hợơng vị của pháp mầu? Giờ đây, đệ tử đi vào Niết-bàn với tâm tợ hoàn toàn thanh thản và mãn nguyện. Xin đức Thế Tôn cho phép đệ tử đợợc nghỉ ngơi vì cái cỗ xe thân xác này đã đến lúc rã mục. Cho đệ tử đợợc phụng bái một lần nữa, lần thứ ba, thay mặt

chúng sinh, tri ân bậc Vô Thoợng Giác! Cả hội troờng im lặng nhoị tờ. Đâu đó doờng nhoị có tiếng khóc nho nhỏ. Rất nhiều vị tỳ-khoạu trong hàng ngũ choị tăng không ngăn đoợc giọt lệ. Đức Thế Tôn cất giọng an nhiên, điềm đạm: - Này Sāriputta! Ông sẽ nhập diệt ở đâu? - Tại quê hoơng của đệ tử, làng Nāḷāka, tại chỗ mà đệ tử đoợc chào đời! Đức Phật hỏi tiếp: - Thời gian chỉ còn hai moơi ngày, từ đây về quê có kịp không? - Dạ thoạ, vừa đủ. - Vậy thì đây là việc cần thiết, sau lần từ giã này, choị tăng và huynh đệ sẽ không còn cơ hội đoợc gặp mặt ông nữa; ông hãy oạu ái đến hội chúng, thuyết cho họ nghe thời pháp cuối cùng. Vâng lời đức Phật, tôn giả boớc lên một bảo tọa thấp hơn, ngồi ngay ngắn, đoan nghiêm, nhiếp tâm thanh tịnh rồi ban một thời pháp choạ từng đoợc nghe... Thời pháp nhoị tiếng gió rì rào bất tận, nhoị hải triều âm xa mù đại doơng, từng đợt sóng cuộn trào va đập vào ghềnh đá. Liên miên. Bất tuyệt. Gió lại lặng, sóng lại tan... Cử tọa thính chúng chợt nhoị thấy troớc mắt mình một bình minh Minh Đức Triều Tâm Ảnh 351

toơi sáng, một mùa xuân mát mẻ an lành hiện ra sau đêm đông lạnh lẽo. Tuyết tan, tiếng chim reo vui, muôn hoa đua nở, hoơng trời bàng bạc, dịu dàng nhoị xoa dịu tất cả những tâm hồn khổ đau... Tôn giả nói về đời ngài bị bít bùng bởi truyền thống, bởi tâm thức ngoại giáo, sống trong bóng tối nô lệ của thần quyền; boớc đi trong mê lộ của những thứ triết học rối rắm, tơ vò, hợm hĩnh và cao đại. Có những lời, những chữ đoợc dệt gấm thêu hoa, kết nên toị toởng đoợc đóng khung, đoợc mạ vàng, đoợc quảng cáo rầm rộ là chân lý bất diệt nhoịng thực chất là rỗng không, không có linh hồn, không có sự sống. Tất cả đấy chỉ là lớp ngụy trang, là cái vỏ hào nhoáng bao che bên ngoài các bản ngã với những dục vọng thô thiển cũng nhoị tế vi! Thế rồi từ đời này sang đời nọ, cha ông, cháu con, hệ hệ đoợc nối tiếp, kế thừa; hình thành một tập cấp buôn thần bán thánh, rêu rao vì đại bi, vì phoơng tiện tối thoợng thừa, vì lòng từ của thoợng đế! Chúng nắm độc quyền về tinh thần, miệng loỡi trả giá nhoị con buôn, thao túng bọn dân ngu khu đen, chụp bàn tay lông lá vào những đặc quyền đặc lợi, ăn trên ngồi troớc, no nê phè phỡn, nhảy múa bên bờ vực thẳm của tử ma... Thế rồi, tiếng trống bất tử có mặt giữa đời, xóa tan mây mù hôn ám; nhoị một sinh khí mới, làn sóng Pháp Bảo uy dũng và dịu dàng cuốn đi tất cả mọi rác roởi xú uế của thần linh và con ngoời ngu si để lại. Đấng Vô Thoợng Tôn ngự giữa tầng mây, gióng lên tiếng sấm, thức tỉnh mọi loài; một cơn moạ hoa nhân ái, sáng rỡ trí tuệ, mênh mông giải thoát; chỉ ra một lộ trình hoớng thoợng, mở ra một cánh cửa đã đóng kín tự ngàn xoạ, đem chúng sanh đến các cõi chân phúc và xán lạn... Ôi! Con đoờng ấy là gì? Cánh cửa ấy là gì? Hỡi ai có chân để boớc, có tay thì gõ mà vào! Một vị Chánh Đẳng Giác đã xuất thế, qua hằng triệu tỷ năm tu tập công hạnh, 352 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thăng hoa phẩm chất, kết đài trí tuệ! Từ đỉnh Himalaya boớc xuống, dòng sông Gaṅgā mở ra, quả địa cầu cúi mình xuống thấp, nghênh đón boớc chân nở bảy hoa sen. Ngài đi giữa chốn loài ngoời đã bốn moơi bốn năm không mệt mỏi vì lợi ích và hạnh phúc cho choị thiên và nhân loại. Đức Thế Tôn ấy là thầy của tôn giả, cho ngài uống đoợc giọt noớc trong mát tận đầu nguồn thánh hạnh... Ôi! Đầu nguồn thánh hạnh ấy là gì? Hỡi ai có tai để nghe, có trí để tìm hiểu!... Vốn làu thông cả pháp và luật, tôn giả Sāriputta đã đi từ những pháp cao siêu nhất xuống những pháp gần gũi và giản dị

nhất. Rộng thì rộng đến vô biên, mà nhỏ thì có thể đựng đầu hạt cải. Và cuối cùng, lộ trình hợớng thợợng ấy, cánh cửa Bất Tử ấy chỉ còn là đứng đi nằm ngồi, mặc áo, ăn cơm, quét tịnh thất, tôn kính bậc trợởng thợợng, giác tỉnh, nhu thuận, lặng lẽ, ôn hòa, thuần tịnh, nội tâm trong sạch không có cáu bợn phiền não...! Cả đại giảng đợờng mênh mông nhợ vừa đợợc tắm mát bởi thời pháp của tôn giả. Chợ thiên, phạm thiên, rồng, dạ- xoa, cợu-bàn-trà, càn-thát-bà... ngự đầy đặc cả không gian rải hoa ca ngợi. Tôn giả bợớc xuống pháp tòa, quỳ ôm đôi chân của đức Thế Tôn rồi cất lên tiếng lời uy dũng của sợ vợơng: - Kính lạy bậc Thiên Nhân Sợ! Hãy cho đệ tử lễ bái đôi chân này! Cũng chính nhờ lễ bái đôi chân này mà đệ tử đợợc hoàn toàn giác ngộ, hoàn toàn giải thoát. Chính nhờ lễ bái đôi chân này mà đệ tử đợợc sống giữa thời gian vô cùng và không gian vô tận, đợợc sống vĩnh cửu trong mỗi chớp mắt thoáng trôi. Tất cả mọi nguyện vọng, hy cầu của đệ tử giờ đây đã đợợc cụ túc, viên dung, trọn vẹn. Từ đây, đệ tử sẽ không còn đợợc gặp đức Thế Tôn để đảnh lễ đôi chân này nữa. Đây là giờ phút nghiêm trọng, thiêng liêng mà đệ tử có thể sờ đợợc đôi chân của đấng Toàn Giác, đồng thời thấy rõ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 353

đợợc cảnh giới Niết-bàn, không chết, không sinh, an nhiên, tự tại, tịch mặc. Đệ tử đảnh lễ đôi chân này vì đôi chân này cũng chính là đôi chân của vô lợợng vị Phật quá khứ đã bợớc vào cảnh giới ấy; và hiện giờ đây, đệ tử cũng đang lần bợớc theo... Đảnh lễ đôi chân một ngàn căm bánh xe của đức Phật xong, tôn giả đứng lên rồi quỳ xuống lại. - Bạch đức Thế Tôn! Từ trợớc đến nay, suốt hơn bốn mợơi ba năm sống trong giáo pháp, nếu đệ tử có hành vi hay lời nói nào phật ý đức Thế Tôn, không đợợc vừa lòng đức Thế Tôn vì trí tuệ non kém của đệ tử, ngợỡng mong đức Thế Tôn hỷ xả, tha thứ lỗi lầm ấy cho đệ tử. Đức Phật cất giọng chậm rãi, ôn nhu, từ hòa: - Này Sāriputta! Ông là một tỳ-khợu uyên bác, thông minh, có đạo hạnh cao cả, khiêm nhu, một trí tuệ vợợt bậc, sắc bén và sáng sủa, lẽ nào ông có thể có hành vi hay cử chỉ tạo ra lỗi lầm với Nhợ Lai? Ông đúng là một sa-môn ợu tú, mẫu mực, giềng mối cho giáo hội; gia dĩ có sự quở trách nào đó cũng chỉ vì muốn viên toàn bổn phận cho ông, hoặc ông sẽ tăng trợởng phợơng tiện thiện xảo để dẫn dắt chợ tăng thay mặt Nhợ Lai mà thôi. Rồi đức Thế Tôn lại nói tiếp: - Dầu ông có lỗi lầm hay không lỗi lầm Nhợ Lai cũng đã tha thứ cho ông rồi. Mà thật ra, ông có lỗi lầm gì đâu, trọn cả cuộc đời, dầu là một hạt bụi nhỏ, ông cũng không để dính trên sợi lông chân của mình! Thôi, thì giờ cũng đã phải lẽ, ông hãy làm những gì mà ông nghĩ là đúng thời! Đức Phật đứng dậy. Tôn giả Sāriputta rời khỏi bàn chân của đức Thế Tôn. Ngay lúc ấy, đại địa cầu rung chuyển, nợớc trong bốn đại dợơng dâng cao. Cả tầng mây, cả hợ không dợờng nhợ cũng dao động không ngớt! Nếu đại địa cầu biết nói thì nó sẽ nghẹn ngào, xúc động mà khởi lên tiếng nói nhợ sau: 354 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

“- Ôi! Hỡi những hiện thân kỳ mỹ, vĩ đại và siêu việt! Mặc dầu thân thể tôi đây có thể chịu đựng đợợc những vết chém ngang dọc của những con sông to, sông nhỏ; mặc dầu thân thể tôi đây có thể chở mang, gánh nặng những ngọn Meru hùng vĩ, những thần sơn Cakkavāla cao ngất và đỉnh Himavantu, vua của loài núi, ngút mây! Thế nhợng, tôi đã không chịu đựng nổi ngày hôm nay, một ngày mà giới đức, định đức, tuệ đức cùng vô lợợng phẩm chất cao đẹp khác của con ngợời, của thế gian đồng quy tụ ở đại giảng

đoờng Kỳ Viên tịnh xá tại kinh thành Sāvatthi, noớc Kosala này!" Chợt một tiếng sấm đầy uy vũ vang tận các tầng trời và không biết từ đâu, một đám mây khổng lồ che kín cả không gian, tối đen; rồi một trận moạ kinh hoàng, xối xả tuôn xuống mặt đất nhoị thác đổ. Đức Thế Tôn nhìn trời, tự nghĩ: - "Giờ đây, một vị Choởng Pháp vô song sắp đi vào Tịch Diệt, trời đất đã khởi lên những hiện toợng của trăm ngàn đại kiếp mới có một lần. Thôi! Ngài ngoớc nhìn trời - moạ nhoị vậy là vừa đủ để còn nhiều ngoời đoạ tiễn con trai ọu tú của Nhoị Lai!" Doờng nhoị giữa hoị không biết đoợc ý nghĩ của đức Phật nên trời lại quang, mây lại lặng. Đức Thế Tôn rời đại giảng đoờng, boớc về hoơng phòng, ngài đứng trên tấm thảm nhìn ra. Tôn giả Sāriputta đi theo, chấp tay rồi đi quanh hoơng phòng ba vòng về bên mặt, bốn góc, đảnh lễ bốn phoơng; đến khung cửa chính, chấp hai tay lên quá đầu, đảnh lễ đức Thế Tôn một lần nữa. Với toị thế lặng lẽ nhoị vậy, tôn giả nói ở trong tâm: - "Giờ phút này, giữa không-thời-gian-vĩnh-cửu-bất-diệt; không biết đã trải qua bao trăm ngàn đại kiếp, khi ta quỳ mọp doới chân đức Phật Anomadassi và phát nguyện đoợc gặp đấng Nhoị Lai này? Nguyện vọng ấy giờ đã hoàn toàn viên mãn. Lần gặp gỡ đầu tiên với vị Cổ Phật là sự kiện Minh Đức Triều Tâm Ảnh 355

lớn nhất đối với ta. Còn đây là lần gặp gỡ sau chót, ta chiêm ngoỡng đức Phật hiện tại, để sau này chẳng còn cơ hội nào nữa cả". Thế rồi, tôn giả đứng dậy, vẫn giữ nguyên toị thế hai tay trên đỉnh đầu, ngài thụt lùi từng boớc một chậm rãi, thụt lùi cho đến lúc không còn thấy đức Thế Tôn nữa. Đại địa cầu một lần nữa lại rung chuyển dữ dội, sóng noớc từ bốn đại doơng dâng cao, ì ầm, va đập giữa hoị không! Đức Phật nói với choị tăng, lúc ấy họ đang đứng yên lặng đầy đặc cả Kỳ Viên tịnh xá: - Các ông có nghe, có thấy con trai troởng của Nhoị Lai đã để lại bài học huy hoàng, cao cả và xán lạn cho muôn đời sau hay choạa? Thôi, bây giờ các ông hãy đi đi ! Hãy đi đi! Hãy đi tiễn ông anh cả của các ông đi! Nói xong, đức Thế Tôn quay loịng, khép cửa hoơng phòng lại. Choị tăng cả hàng ngàn vị, hàng chục đại troởng lão đồng theo chân đoạ tiễn bậc Toớng quân Chánh pháp về nơi an nghỉ cuối cùng. Dân chúng thành Sāvatthi hay tin, họ khóc lóc kéo nhau thành từng đoàn, lũ loợt nhoị từng dòng suối chảy cuồn cuộn, đổ ra từ các hang cùng ngõ hẻm. Chợ không đông, nhà nhà đóng cửa lại. Họ tỏ dấu chịu tang bằng cách tẩm ớt noớc lên tóc, tay cầm tràng hoa, vật thơm đặt lên tất cả các lối đi. Tôn giả Sāriputta và choị tăng bị bít kín giữa rừng ngoời, giữa rừng tiếng khóc than và biển noớc mắt. Ngài phải đứng lên cao, nói lời an ủi, phủ dụ: - Hỡi các hàng cận sự nam nữ và muôn dân kinh thành Sāvatthi yêu mến! Các ngoời đã có lòng thoơng xót đến ta, kính mến ta thì hãy trở về. Đoạ tiễn ta nhoị vậy là vừa đủ. Ai rồi cũng phải một lần vĩnh biệt. Nhoịng ta ra đi không phải là về nơi đau khổ, ta đi về chốn giải thoát, chân phúc và tịch

356 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

lặng. Ta ghi nhận tấm lòng tri ân của các ngoời, rồi phoớc báu sẽ hộ trì cho các ngoời đoợc hạnh phúc và an ổn! Tôn giả lại nói chuyện với choị tăng cùng choị vị troởng lão: - Tôi cũng rất biết ơn choị tăng cùng các vị troởng lão đã tận tình tiễn đoạ. Trong bao năm chung sống trong giáo pháp thiêng liêng, cao cả, choị tôn hiền giả đã giúp đỡ tôi

hết lòng, nhờ vậy giáo hội mới có đoợc ngày hôm nay. Giờ phút cuối cùng này, và không bao giờ còn sự gặp gỡ nào khác, xin chọ tăng và chọ vị troởng lão xá tội cho tôi nếu tôi đã có gì lầm lỡ. Mong chọ tôn hiền giả thay mặt tôi mà chăm sóc, hầu hạ sức khỏe cho đức Đạo Soị. Tôi xin thành kính đa tạ. Chọ tăng lặng lẽ hơn nhoợng không tránh khỏi còn nhiều tiếng khóc. Họ cũng không nói gì, đoợa đôi mắt nhìn tôn giả thật lâu, kính cẩn đảnh lễ, chào rồi từ từ quay gót. Tuy thế còn rất đông vị bịn rịn không chịu đi, tôn giả ân cần nói mãi, họ vẫn khóc lóc, kể lể: - Này các thầy! Hãy đứng lại một lát đã. Troớc đây ngoời anh cả của chúng ta đi bao nhiêu lần rồi cũng trở về, còn đây là chuyến đi không có ngày trở lại! - Chúng ta sẽ không bao giờ đoợc nghe những lời pháp êm ái, ngọt ngào đoợc tuôn chảy ra từ tấm lòng từ ái bao la của ngoời mẹ hiền nữa. - Chúng ta sẽ không còn đoợc nhìn ngắm khuôn mặt tuấn tú, đoan nghiêm; tác phong ôn nhu, khiêm tốn; nụ coời rực sáng hồn hậu của vị đại huynh troởng kia nữa! Tôn giả lại phải khuyên nhủ: - Này các thầy! Ly hợp là thoờng tình, luyến thoơng là phiền não. Tất cả mọi cái đoợc cấu tạo, do nhân duyên, do điều kiện đều bị chi phối bởi định luật tất yếu của sanh diệt, vô thoờng. Các thầy biết rõ điều ấy rồi thì đừng nên chuốc lấy đau khổ cho mình mới phải!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 357

- Thoợa vâng, bạch tôn giả! Chúng tôi sẽ khắc cốt, ghi tâm những lời vàng ngọc ấy. Lúc đó họ mới chịu boớc đi. Trong giờ phút tiễn đoợa này, tôn giả Sāriputta đoợc gặp hầu hết các vị troởng lão. Chỉ có một số tôn giả tránh gặp mặt, rút vào rừng sâu. Tôn giả Mahā Moggallāna viện cớ đi xa. Tôn giả Ānanda đoợc đức Phật sai đi công việc ở nơi khác. Tôn giả Anuruddha xin đoợc đoợa tiễn đến nơi đến chốn, tôn giả Sāriputta đồng ý. Thế rồi, ngài, tôn giả Anuruddha, sáu vị A-la-hán em ngài cùng với năm trăm vị tỳ-khoợu môn đệ nhắm hoớng Nāḷāka cất boớc. Ôi! Thật là một cuộc từ giã vĩ đại mà trong giáo pháp của đức Tôn Soị chỉ xảy ra một lần! Quả địa cầu đã không chịu đựng nổi. Thiên chúng, phạm thiên chúng, rồng, dạ- xoa, càn-thát-bà, coợu-bàn-trà đoợa mắt nhìn lặng lẽ, ngậm ngùi. Riêng phạm thiên Sāhampati và Đế Thích biết mình còn một bổn phận cuối cùng tại ngôi làng Nāḷāka nhỏ bé ấy. Thế rồi, ngày đi đêm nghỉ, bộ hành vất vả suốt moời chín ngày đoờng, họ mới về đoợc đầu làng Nāḷāka. Trong thời gian ấy, tôn giả Sāriputta rất mệt mỏi, đôi khi phải sử dụng thiền định để làm cho yên lặng cơn đau. Và ngài cũng không tránh khỏi sự gặp gỡ chọ tăng cùng cận sự nam nữ hai hàng. Doợng nhọ tôn giả chẳng có sự nghỉ ngơi nào, ngài đã cố gắng giáo huấn, dạy dỗ tại mỗi nơi dừng chân. Và số ngoời đoợc nếm hoơng vị thánh quả không phải là ít. Ngôi làng Nāḷāka cũng đoợc gọi tên là Upatissa, troớc đây bà-la-môn giáo rất thịnh hành, bây giờ đã đến lúc suy tàn. Cả hàng trăm chỗ thờ cúng, lễ lạy nơi đền thiêng, bảo tháp, cội cây giờ đã trở nên hoang lạnh. Rất nhiều gia đình đã quy giáo đức Thế Tôn. Rất nhiều tỳ-khoợu, sa-di xuất thân từ những gia đình danh giá, cao sang ở đây. Chỉ riêng bà

358 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sārī là khọ khọ bất động theo với đức tin tôn giáo cũ mà thôi. Dừng chân doới những tàn cây cửa cổ thụ, chọ tăng tìm noớc rửa mặt, tay chân. Trời đã về chiều, khói hoàng

hôn bãng lãng xa gần giữa những vợờn xanh trùng điệp. Làng quê trông thật yên ả, thanh bình. Nơi đây đã một thời tôn giả lớn lên, học hành, suy tợ, chiêm nghiệm và trợởng thành. Tất cả trở nên mồn một trong ký ức. Bây giờ, tôn giả đã là một con ngợời khác, rất gần mà cũng rất xa con ngợời cũ ấy. Dợờng nhợ ngài không còn dính bất kỳ một quê hợơng nào nữa cả, không lý lịch mà tên tuổi cũng không, đã bợớc ra ngoài tất cả mọi hiện tợợng, mọi quy ợớc trên trần thế. Có một đứa trẻ dừng lại nhìn ngắm chợ tăng với đôi mắt đầy thân thiện. Khi hỏi ra mới biết đó là cháu trai của ngài, bà nội nó là em của mẹ ngài. Tôn giả kêu lại và nói: - Cháu đoán ra ta là ai không? - Cháu đoán ngài là con của bà dì nội cháu! - Thế là giỏi! À, này cháu! Cháu có biết bà dì nội cháu có nhà không? - Dạ có ạ! - Vậy thì ta nhờ cháu làm giúp một việc nhé? - Dạ vâng ạ! - Cháu vào làng, nói với bà dì nội nhợ thế này: “Con trai trợởng của bà dì nội, sa-môn Sāriputta cùng với anh chị em, con của bà dì nội đang về đến đầu làng”. Cháu nói thế có đợợc không? - Dạ đợợc! - Hãy nói nhợ thế này nữa: “Sa-môn Sāriputta sẽ xin ở trong nhà bà dì nội một ngày. Vậy xin bà dì nội sửa soạn, sắp xếp căn phòng mà thuở xợa con trai trợởng của bà dì nội chào đời. Ông ta sẽ xin đợợc ở lại đấy! Ba con trai, ba con gái của bà dì nội nhớ thợơng bà dì nội lắm! Ngoài ra, xin bà

dì nội hoan hỷ sắp xếp chỗ ở cho năm trăm vị tỳ-khợu nữa! Năm trăm vị, cháu nhớ không?” Y lời, trẻ tên là Uparevāta, chạy vụt đi, đến nhà bà Sārī: - Thợa bà dì nội, con trai trợởng của bà dì nội đã về đến đầu làng. Lòng ngợời mẹ rất thợơng nhớ con, nghe vậy rất vui, nhợng lời lại rất xẵng: - Nó về đây làm gì? - Thợa, ngài không về một mình mà có cả ba con trai, ba con gái của bà dì nội nữa; họ nhớ thợơng bà dì nội lắm! Trái tim của ngợời mẹ già nua xúc động bồi hồi, cảm nghe nhợ máu đang chảy loạn trong lồng ngực vì vui mừng, nhợng giọng bà vẫn lạnh tanh: - Chúng nó nói dối đấy! Đi biền biệt còn nói thợơng với nhớ! Đứa bé cợời hì hì, chợa đợa hết thông tin: - Mà còn có cả năm trăm vị tỳ-khợu nữa đấy! - Làm gì mà đông dữ vậy! Bắt “con mọi già” này hầu hạ chúng chăng? Đứa bé vẫn vô tợ: - Bà dì nội phải sửa soạn căn phòng thuở xợa, chỗ mà con trai trợởng của bà dì nội chào đời, cho ngài ấy ở. Rồi lại còn phải sửa soạn hơn năm trăm chỗ ở khác nữa đấy. Có ba cô ni, cháu đoán đợợc nên nhìn ra; còn ba ngợời con trai khác lẫn lộn giữa rừng áo vàng, cháu không biết! Ôi! Đông lắm! Vui lắm nha! Khi đứa bé đi rồi, bà Sārī tự nghĩ: - Đúng thật là cái thằng ngu! Đã ngu rồi còn dẫn theo các em nó đi theo con đợờng ngu nữa! Bây giờ, lại kéo theo cả bầy, cả lũ cùng đến đây! Cái gia đình này giàu lắm mà! Nó đã không cần, sao còn về đây mà báo hại? Mà sao lạ? Có bao giờ nó thèm xin ở lại một đêm đâu? À, hay là nó đã chán cái đời sống không cửa không nhà, muốn về đây trong 360 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

những ngày tháng cuối cùng để ngủ cho đã, ăn cho sợớng, mặc cho ấm? Rõ là đã quá muộn rồi con ơi, con cũng đã bảy mợơi mấy tuổi đầu rồi, còn “cá mú” gì đợợc nữa? Rồi còn tụi kia, hà cớ chi mà cùng nhau dẫn về đây một lần? Bà Sārī thở dài nhợng cũng sai gia nhân sắp đặt đâu đó tợơm tất, đàng hoàng. Trời đã tối, bà còn sai gia nhân đốt hàng chục cây đuốc sáng rực, đến đầu làng dẫn tôn giả và chợ tăng về nhà. Lát sau, tôn giả và chợ tăng bợớc qua sân gạch rộng thênh thang. Gia nhân đứng lố nhố, thắp

đèn sáng rực nhọ ban ngày. Ai cũng muốn nhìn mặt những ngọời con trai, con gái của chủ sau mấy chục năm xa cách. Tôn giả bọớc đến bên bà Sārī, cúi đầu xuống: - Thọa mẹ! Con, Sāriputta đã về! Các con trai đều vòng tay, khép nép: - Thọa mẹ! chúng con là Cunda, Upāsena, Revata - các con trai của mẹ cũng đã có đủ mặt ở đây rồi! Các vị tỳ-khọu-ni liến thoắng, cọời vui cùng đến ôm vai bà: - Còn chúng con là con gái của mẹ, là Cālā, Upacālā, Sīsupacālā cũng đồng có mặt. Bà Sārī hom hem căng mắt nhìn. Tim bà đập nhọ trống làng. Mừng quá, bà muốn khóc, nhọng cố trấn tĩnh, chống gậy lui vào phòng, nói mà không hề ngoái lại: - Có gì mai hãy nói! Chỗ ở của ông Sāriputta yêu cầu, đã đọợc dọn sẵn. Tụi con trai, con gái bọn bây thì cứ tìm là thấy, phòng đứa nào còn nguyên phòng đứa đó. Chỗ ở cho hơn năm trăm vị tỳ-khọu đều đâu đó cả rồi, có gì sai bảo, nọớc nôi, giặt giũ thì đã có gia nhân sẵn sàng túc trực hẳn hoi! - Chúng con cám ơn mẹ. - Đừng khách sáo! Bà nói – đã về đến đây rồi thì các ngọời là chủ, vậy, cứ tùy nghi! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 361

Rồi bà Sārī đóng phòng lại. Trọởng lão Mahā Cunda, tìm chỗ quý trọng cho tôn giả Anuruddha. Còn Upāsena, Revata thì họớng dẫn chọ tăng tìm các chỗ ở, phòng ngủ, nọớc uống, chỉ cầu tiêu, phòng tắm... Quả đúng là một cơ ngơi vĩ đại, không thiếu bất cứ một tiện nghi gì. Chọ tăng rất thán phục anh chị em của tôn giả, dám khẳng khái từ bỏ một cơ ngơi nhọ cung điện của vua chúa thế này. Nếu chọ tăng còn biết rõ gia sản hiện kim của gia đình ngài lên đến chín trăm triệu đồng tiền vàng thì họ còn phải ngạc nhiên, kính phục đến chừng nào nữa!(1) Ba vị tỳ-khọu-ni A-la-hán đến gõ cửa phòng bà Sārī, định trò chuyện với mẹ nhọng bà không mở cửa, nói vọng ra: - Tụi bây là con gái họ! Có chồng giàu có, có con trai nối dõi đàng hoàng thế mà ọa thích ôm bát đi ăn xin! Thật là chẳng còn thể thống gì nữa! Cả ba vị mỉm nụ cọời ở trong tâm, tìm về căn phòng cũ của mình, nói nhỏ với nhau: “Mẹ chỉ còn chấp thủ, cứng đầu đêm nay nữa thôi!” Tôn giả Sāriputta bọớc vào căn phòng xọa, vừa ngồi vào giọờng là một căn bệnh trầm trọng phát sanh. Trọởng lão Mahā Cunda thấy huynh trọởng có vẻ đau đớn, ái ngại hỏi: - Đệ có giúp gì đọợc cho pháp huynh không? - Có lẽ đêm nay phải làm phiền các em đây! - Đọợc giúp pháp huynh lần cuối này, không dễ gì ai cũng có đọợc cái may mắn, hạnh phúc ấy! - Ta bị bệnh tả lỵ đấy các em ạ! Hãy chuẩn bị giúp mấy cái “bô”. (1) Ghi chú: So sánh để biết – là gia sản của trọởng giả Cấp Cô Độc trọớc là năm trăm bốn mọơi triệu đồng vàng, sau tìm thấy thêm năm trăm bốn mọơi triệu đồng vàng nữa.

362 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thế rồi, sau đó tôn giả đi tả liên hồi. Trọởng lão Mahā Cunda đi vào đi ra hoài với cái bô trên tay. Lát sau, trọởng lão Upāsena và Tôn giả Revata sắp đặt chỗ ở cho chọ tăng xong xuôi, tìm đến, họ thay công việc cho anh. Bà Sārī thấy phòng con trai trọởng còn thắp sáng, lịch kịch có tiếng động, bà hé cửa nhìn sang. Thấy Cunda rồi sau đó là Upāsena, Revata tất tả vào ra, bà biết chuyện. Cho đến gần nửa khuya, bệnh mới giảm bớt. Bà nghĩ: “- Con trai của ta đi tả liên tục, chắc là đau đớn lắm, nhọng nó không hề rên la lấy một tiếng. Thiệt lạ đời! Cả các ông Cunda, Upāsena, Revata cũng vậy, cũng lặng lẽ! Ồ! Mà cả năm trăm con ngọời ta cũng đều lặng lẽ nhọ thế, không một tiếng ho,

tiếng khạc nhổ, không cả tiếng nói chuyện rầm rì! Sao họ giống nhau đến thế? Ôi! Ngợời mẹ này lo lắng cho ông con trai trợởng mà dợờng nhợ không dính líu gì đến chúng nó cả". Bà không thể ngủ đợợc, bên ngoài thì có vẻ lạnh lùng mà bên trong lại bồn chồn không yên; bà cứ dỏng tai lắng nghe, dóng mắt để nhìn. Lúc ấy, Tứ Trấn Thiên Vợơng gặp nhau, nghĩ rằng họ phải có bổn phận đi thăm lần chót bậc thợợng thủ A-la-hán trợởng lão nên đã với thời gian nhợ viên lực sĩ duỗi cánh tay, hào quang sáng rực, họ hiện trong phòng ngài, cung kính lễ bái rồi đứng hầu một bên. Tôn giả biết chuyện này nên dùng thần thông để cho bà Sārī nghe thấy quang cảnh và cuộc đàm thoại. Tôn giả hỏi lớn: - Các vị là ai? - Bạch tôn giả, chúng đệ tử là Tứ Đại Thiên Vợơng cai quản bốn châu thiên hạ. - Các vị đến đây có việc gì? - Thợa, thứ nhất là để chiêm ngợỡng, thăm viếng tôn giả lần cuối cùng, thứ hai là đến đây để tôn giả tùy nghi sai bảo. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 363

Tôn giả nói bằng âm thanh của phạm thiên: - Vậy thì cảm ơn các vị trời đầy oai đức đã bỏ công thăm viếng. Bệnh tình tôi đã thuyên giảm, lại có các trợởng lão và Tôn giả ở đây, khỏi phiền đến các vị. Thời cũng đã phải lẽ, các vị hãy về đi thôi! Họ vâng lời, đảnh lễ tôn giả, rồi nhợ vầng trăng sáng, họ mất hút giữa hợ không. Thiên chủ Đế Thích, thiên vợơng cõi trời Đao Lợi nghĩ mình phải có bổn phận đợa tiễn bậc Đại Chợởng Pháp nên với oai nghi, hào quang, thần lực hiện bên giợờng tôn giả trong chớp mắt. Cũng qua một hồi đối thoại ngắn, trời Đế Thích cung kính đảnh lễ rồi xin rút lui. Trời đã khuya, không những trong vợờn bà Sārī mà dợờng nhợ cả làng Nāḷāka đồng trở nên sáng rực. Đó là các vị phạm thiên, đại phạm thiên Sāhampati xuống hầu tôn giả Sāriputta, cũng cung kính nghiêng lợng thi lễ và muốn săn sóc bệnh tình cho ngài. Tôn giả cảm ơn và rồi họ cũng cáo biệt. Bà Sārī chứng kiến từ đầu, thấy rõ quang cảnh và nghe không sót một lời nào, bà nghĩ rằng: "- Không biết những vị nào nhợ các đấng Thiên Thần oai lực và cao sang nhợ thế lại đến thăm con ta, đảnh lễ con ta rồi nói gì rằng là... hầu hạ... sai bảo nữa? Mà cũng kỳ lạ, là con trai ta có vẻ lớn hơn họ, là bậc thầy của họ?" Bà Sārī rời phòng, rón rén đến tận cửa phòng của tôn giả, muốn gặp các ông con trai để thăm hỏi bệnh tình. Tôn giả đã biết chuyện này nên bảo các em mở cửa để bà Sārī vào. Tôn giả Sāriputta dựa lợng trên chiếc gối, ngồi dậy: - Đã khuya rồi mẹ chợa đi ngủ sao? - Mẹ ngủ sao đợợc khi tả lỵ nó hành hạ con nhợ thế! - Con đã khỏe rồi mẹ ạ!

364 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bà Sārī lặng lẽ quan sát thần sắc của tôn giả, thấy có hợ hao nhợng vẫn toát ra cái an nhiên, thanh thản đến lạ kỳ! Các ông con trai kia cũng thế, đứa nào cũng rất trầm tĩnh và dợờng nhợ đối với chúng, chẳng có gì xẩy ra? Rồi căn phòng bệnh của tả lỵ, mà sao lại thanh sạch và lại còn tỏa hợơng thơm kỳ diệu nhợ thế - một loại hợơng thơm không có trên trần gian! Bà đâu có biết rằng đấy là các vị trời đã âm thầm bỏ lại hợơng trời để tẩy xú khí! - Này con! Bà Sārī hỏi - Tại sao đã khuya rồi mà có những ngợời đến thăm con nhợ vậy? Các vị đầu tiên là ai mà oai phong lẫm liệt, oai gấp trăm lần vua loài ngợời, mà chung quanh họ lại sáng rực nhợ có hào quang? Họ là những ai vậy con? Chợa trả lời vội, tôn giả bảo trợởng lão Cunda lấy cho mẹ một cái ghế, còn tôn giả

sửa lại oai nghi, ngồi kiết già rồi mới nói chuyện: - Thọa mẹ! Đấy là bốn vị vua trời, còn gọi là Tứ Đại Thiên Vọơng oai trấn bốn châu thiên hạ đấy mẹ ạ! Bà Sārī rùng mình, nổi gai ốc: "Hèn gì!" Rồi bà bồn chồn hỏi tiếp: - Họ oai đức nhọ vậy, cao sang nhọ vậy, sao họ lại đến thăm con, cung kính đảnh lễ con? Có lẽ nào con lại cao hơn họ sao? - Thọa mẹ! Tôn giả mỉm cọời, cất giọng ôn nhu, dịu dàng - Những vị trời ấy có tâm rất cao thọợng, họ hằng hộ trì Phật Pháp. Khi đức Đạo Sọ đản sanh, chính họ tiếp bồng hoàng tử bằng tấm da mịn. Họ luôn luôn bảo vệ đức Đạo Sọ, nhọ bốn vì Thiên Tọớng cặp kè với gọơm giáo sáng lòe làm ngọời hầu cận vậy. Con cũng hay giảng đạo, dạy đạo cho họ nên họ cung kính con, coi con nhọ bậc thầy! Các em con đây cũng thế, đều là vai vế bậc thầy bốn ông Thiên Vọơng oai vệ ấy!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 365

Bà Sārī nghe vậy, hoan hỷ đến tận chân tơ kẽ tóc. Móm mém cọời, bà hỏi tiếp: - Còn vị đến sau? Vị đó ngó bộ oai sang hơn bốn vị trọớc! Cái thân nhọ tạc bằng ngọc ngà châu báu, hào quang đã sáng mà lại còn rất đẹp nữa. Ôi, lại đẹp một cách lạ lùng! Vị ấy là ai? - Thọa mẹ! Vị đó là vua cõi trời Ba Mọơi Ba, là vua cõi trời Đao Lợi mà ngọời ta hay gọi ngài là Đế Thích Thiên Vọơng. Vị này còn là vua của bốn vị đến trọớc nữa. Thế gian hay gọi vị này là Ngọc Hoàng Thọợng Đế, vì ngài có rất nhiều oai lực, nhiều thần lực kinh khiếp lắm! - Vị nhọ vậy mà còn thua cả con sao? - Thọa mẹ! Đối với tỳ-khọu, đối với chúng con thì vị trời ấy cũng nhọ một chú sa-di, một ngọời hầu để sai bảo việc vặt thế thôi! - Khiếp! Nghe ông con nói mà khiếp! Tôn giả cọời cọời trong ánh mắt: - Mẹ không tin sao? Để con gọi ông Đế Thích ấy xuống đây, sai bảo cho mẹ xem nhé? Bà Sārī chối đây đẩy, xua tay lia lịa: - Thôi! Thôi! Mẹ tin rồi! Thấy oai tọớng của ông trời ấy mẹ đã khiếp rồi! Mẹ đã run rồi! Mẹ thiếu đức, thiếu phọớc nên sẽ cúi đầu, run rẩy trọớc ông ta mà thôi! Tôn giả chậm rãi, giải thích tiếp: - Có một mùa an cọ, đức Thế Tôn nhập hạ ở cõi trời ấy về. Chính vị trời Đế Thích cao sang ấy đã mang y bát cho đức Thế Tôn, tiễn đọa đức Thế Tôn đến tận quả đất với lòng thọơng kính và trân trọng vô hạn. - Thật vậy sao? - Còn nữa mẹ ạ! Vị vua trời ấy rất cao sang, rất nhiều thần lực mà cũng khá cứng đầu, khó dạy! Có lần, bạn của con là Mahā Moggallāna - chắc mẹ nhớ Mahā Moggallāna là ai rồi - do nhắc nhở, dạy bảo ông ta, đã dùng một ngón chân 366 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

làm cho cả Ba Mọơi Ba tòa cung điện của ông ta rung rinh, chao đảo, ông ta sợ hãi lắm! Vị vua trời ấy, là đệ tử của đức Tôn Sọ, cũng là học trò của con; không những ông ta kính trọng con mà còn rất sợ con khiển trách đấy mẹ ạ! - Khiếp! Khiếp! Không ai ngờ con lại oai lực đến thế! Tôn giả mỉm cọời. Các ông con trai A-la-hán cũng mỉm cọời! Trọởng lão Mahā Cunda nói: - Mẹ chọa biết đấy! Oai lực con trai trọởng của mẹ, mọời lần mà chọa nói đọợc một đấy! Trọởng lão Upāsena rắc thêm họơng: - Mẹ ơi! Không những các anh trai của con mà ngay chính Revata bé bỏng thuở xọa của mẹ, cái ông Đế Thích ghê gớm kia cũng phải cúi đầu đảnh lễ đó! Tôn giả Revata nhũn nhặn, khôn ngoan tiếp thêm lời: - Điều ấy là đúng sự thật đấy mẹ ạ! Nhọng chính mẹ mới là ngọời vĩ đại, cao quý nhất, vì nếu không có mẹ thì chúng con ở đâu ra? Ân đức của mẹ còn to lớn hơn mấy ông trời ấy không biết chừng nào mà kể! Bà Sārī hoan hỷ đến nổi da gà cả

toàn thân. Trấn tĩnh một lát, bà tiếp: - Rồi còn mấy vị đến sau, hào quang sáng cả vùng trông rõ mồn một nhợ ban ngày? Ôi! Các vị này thân thể nhợ ánh sáng, nhẹ nhàng, thanh cao và tinh khiết làm sao! Mới thấy họ thôi mà tâm hồn mẹ đã lâng lâng, mát mẻ vô cùng. Họ là những ai vậy con? Tôn giả đáp: - Thợa mẹ! Đấy chính là những vị phạm thiên, đại phạm thiên là những bậc Thần Linh Cao Cả mà cha mẹ cũng nhợ dòng họ chúng ta hằng tôn thờ từ đời này sang đời kia đấy! - Hả?!!! Bà Sārī tròn xoe đôi mắt, ngạc nhiên quá, miệng dợờng nhợ không còn ngậm lại đợợc. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 367

Biết mẹ đã khởi tâm tịnh tín, tôn giả nói tiếp: - Vào ngày đức Đạo Sợ xuất thế, có bốn vị ở cõi trời Ngũ Tịnh Cợ, bốn ngợời bốn góc đã căng một tấm lợới bằng vàng mịn tiếp bồng hoàng tử. Thợờng thợờng vào buổi khuya, đức Thế Tôn thuyết pháp cho họ nghe. Không những họ coi đức Thế Tôn là bậc thầy vô thợợng mà họ cũng xem chúng con nhợ bậc thầy mà họ hằng ngợỡng mộ, tôn sùng! Vừa rồi, có vị đại phạm thiên Sāhampati, là bạn thân của đức Đạo Sợ từ thời Phật Kassapa cũng đến đảnh lễ, thăm viếng con đấy mẹ ạ! Vị ấy hằng hộ trì đức Thế Tôn, tăng chúng cũng nhợ giáo pháp! Bà Sārī tâm tợ đã hoàn toàn đổi khác, bà nghĩ: - " Ôi! Ai ngờ rằng con trai ta mà cao siêu, cao cả đến thế, cho đến các vị phạm thiên, đại phạm thiên mà dòng tộc ta tôn thờ, lễ lạy, cúng kiếng từ đời này sang kiếp nọ cũng ở dợới con ta không biết bao nhiêu bực? Còn nói là đến đây để con trai ta tùy nghi sai bảo nữa? Ồ! Nếu vậy, con ta đã là bậc Đại Thánh trên đời sao?! Và dợờng nhợ mấy ông con kia, oai lực cũng không kém gì! Ôi! Nếu con trai trợởng của ta, các ông con kia đã là vậy thì oai đức của đức Thế Tôn kia cao lớn biết dợờng nào?" Một sự thỏa thích, hoan hỷ tràn ngập tâm tợ bà; một niềm mát mẻ, trong lành tỏa khắp cả châu thân bà. Tôn giả Sāriputta ghi nhận đợợc sự diễn biến ấy; và đây là thời tốt đẹp nhất để thuyết cho bà rõ về ân đức của Tam Bảo. Tôn giả bèn hỏi: - Thợa mẹ! Mẹ nghĩ gì mà khuôn mặt mẹ rạng sáng đến nhợ vậy? - Này con! Không rạng sáng sao đợợc khi không những con, mà các con trai của mẹ đều cao cả hơn các ngài đại phạm thiên? Và chắc chắn rằng thầy của con, đức Thế Tôn lạ lùng ấy, rõ đúng là vô biên vô lợợng ân đức nhất dợới gầm trời này! 368 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tôn giả gật đầu: - Đúng vậy mẹ ạ! Mẹ đã suy nghĩ rất đúng. Ân đức của một vị Phật thì chính ngay hợ không hay biển cả kia cũng không thể so sánh đợợc. Mẹ biết không? Dễ gì có một đức Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên đời này? Phải kể đến hằng trăm đại kiếp mới tợợng ra đợợc một nhân cách chí thiện, chí mỹ và đại toàn nhợ thế. Ngày đức Đạo Sợ ra đời, quả địa cầu dày bốn mợơi do tuần này rung chuyển ba lần. Ngày đức Thế Tôn thành đạo cũng thế. Không những địa đại rung chuyển mà cả hằng vạn cõi trên khắp đại thiên thế giới cũng chao đảo, chấn động nhợ sóng dội! Thợa mẹ! Con thì đã có nghĩa gì, mặc dầu giữa thế gian này, con đứng hàng thứ hai sau đức Phật! Về phợớc đức, về định lực, về trí tuệ, về giải thoát, về kiến thức hiểu biết quảng đại, về phẩm hạnh, về công hạnh, về các tâm vô lợợng từ, bi, hỷ, xả thì con cũng đã thành tựu khá nhiều; nhợng so với đức Phật, một vị Chánh Đẳng Giác thì có thể ví nhợ hạt cát so với biển cát của con sông Gaṅgā, nhợ một hạt bụi so với ngọn Himalaya! Rồi tuần tự, từ từ, chậm rãi, tôn giả nói cho bà Sārī nghe về ân đức của Phật, ân đức của pháp, ân đức của

tăng... làm cho bà Sārī nhọ rơi vào vùng biển trời bao la, lạ lùng, choáng ngợp, hùng vĩ, huy hoàng... Thời pháp chọa chấm dứt mà bà đã đắc quả Tu-đà-hoàn, nhập vào dòng thánh. Bà Sārī hoan hỷ quá, hân hoan quá, bà thốt ra lời trong những giọt lệ mừng vui, lần thứ nhất và cuối cùng ở trong đời: - Này Upatissa! Này các con! Từ nay mẹ không dám gọi xách mé nữa, mà mẹ sẽ gọi ông là tỳ-khọu Upatissa, là sa- môn Sāriputta! Mẹ sẽ gọi các con trai, con gái mẹ đều tọơng tợ nhọ thế! Các ngọời đã có ân đức vô lọợng vô biên, đã cho mẹ uống đọợc những giọt nọớc ngọt ngào, đã cho mẹ thấy rõ đọờng đi nọớc bọớc, biết đặt đức tin đâu là đúng, đâu là Minh Đức Triều Tâm Ảnh 369

sai. Ôi! Quý hóa thay! Này sa-môn Upatissa! Này các con trai yêu quý của mẹ! Sao từ trọớc đến nay các vị không chịu dẫn dắt mẹ? Tại sao trong suốt những năm tháng qua, các ngọời đã không cho mẹ một sự hiểu biết Chơn Chánh và Bất Tử này? Tôn giả Sāriputta hân hoan, tự nghĩ: "- Thế là ta đã báo đáp đọợc trong muôn một ân sinh thành dọỡng dục cho mẹ. Và đấy chính là điều phải làm duy nhất còn lại đối với ta. Vậy mọi bổn phận trên đời này ta đã hoàn tất, đã chu toàn, ta ra đi là phải lẽ, đúng thời". Khi bà Sārī rời khỏi phòng, tôn giả quay qua hỏi các em: - Giờ là canh mấy rồi? - Thọa, đã quá canh ba, trời đã rạng sáng. - Ta muốn nói chuyện với chọ tăng lần cuối cùng, các em triệu tập giúp ta nhé! - Thọa vâng! - Ta đã tập trung tất cả mọi sức lực còn lại để nói chuyện với mẹ, giờ ta yếu lắm! Các em hãy bảo ngọời khiêng ta ra Nhà Hội, chọ tăng cũng sẽ tụ họp ở đấy! Các vị thánh tỳkhọu-ni thì chắc họ biết rồi! - Thọa vâng! Khi đã an vị đâu đó xong xuôi, nhìn chọ tăng hội chúng đệ tử một cách rất ân cần, tôn giả nói: - Tất cả mọi điều đáng nói, ta đã nói hết rồi. Bây giờ ta chỉ xin các thầy hoan hỷ bỏ lỗi cho ta vì một vài hành vi hay lời nói nào đó mà làm cho các thầy buồn lòng. Trên con đọờng tấn tu phạm hạnh, ai cũng có những sai lầm, không nhiều thì ít. Đây là giây phút cuối cùng, các thầy hỷ xả bỏ qua cho ta nhé? Chọ tăng đệ tử của tôn giả đồng trả lời: - Ngài đừng nói nhọ thế mà tội nghiệp cho chúng con. Ôi! Quả thật một sự mếch lòng nhỏ nhọ hạt bụi giữa ngài đối với chúng con cũng không có! Với chúng con, ngài là 370 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

một viên ngọc mạni không tỳ vết, là mặt trăng, là mặt trời lồng lộng giữa không trung! Dù ngài có ra đi, có khuất bóng, dấu chân Bất Diệt và Cao Cả của ngài vẫn còn đó. Chúng con nguyện đi theo dấu chân ấy và ghi khắc hình ảnh của ngài vào tâm khảm. Phải nói ngọợc lại mới đúng: Xin ngài hoan hỷ xá tội cho những lầm lỡ của chúng con! - Lành thay - Tôn giả nói, giọng đã yếu lắm - Hãy lấy Phật làm ngọn đèn, hãy lấy pháp làm chân lý lên đọờng, hãy lấy tăng làm áo giáp ngăn che. Vậy là các thầy sẽ đọợc bình an về nơi cõi miền giác ngộ. "Hãy tinh tấn, gia công chuyên niệm, kiên trì chăm chú, giác niệm đừng có xao lãng, đấy là lời dạy cuối cùng của ta". Lát sau, tôn giả nói: - Thôi, vừa rồi, đủ rồi! Các thầy hãy lui ra! Cả năm trăm vị tỳ-khọu, rất nhiều vị đỏ lệ ngậm ngùi nhọng đều vâng dạ, bọớc ra ngoài, vòng tay cúi đầu hoặc đọa mắt nhìn vào bên trong. Bên cạnh tôn giả chỉ còn trọởng lão Anuruddha và sáu vị thánh A-la-hán em trai và em gái ngài! Tôn giả ngọớc nhìn tất cả mọi ngọời rồi nói nho nhỏ: - Giờ là phải thời, cho phép tôi ra đi trọớc chọ hiền! Các vị lặng lẽ chấp tay, cúi đầu. Tôn giả xoay ngọời nằm nghiêng về bên phải, chân phải duỗi thẳng, chân trái co lên, đầu gối lên cánh tay phải, tay trái bỏ dọc theo thân mình. Trọởng lão Mahā Cunda kéo y

ngoại phủ chân và phủ đầu ngài. Lát sau, nhiếp tâm, tôn giả nhập sơ thiền, từ sơ thiền ngài đi vào nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, không vô biên thiền, thức vô biên, vô sở hữu, phi phi tợởng rồi đi vào diệt thọ tợởng định. Từ diệt thọ tợởng định, một lợợt nữa, ngài xuống lại sơ thiền. Từ sơ thiền ngài lên lại tứ thiền. Dừng lại ở tứ thiền, ngài trú sâu viên mãn vào đại định rồi hoàn toàn đi vào Đại Bát Niết-bàn Tịch Diệt.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 371

Lúc ấy, vầng thái dợơng cũng bắt đầu ló dạng ở chân trời nhợ chào đón một bậc Vĩ Nhân, một ngôi Sao Sáng đã đi vào vĩnh cửu. Hôm đó là ngày trăng tròn tháng Kattika ở Ấn Độ, vào khoảng giữa tháng 10 và 11 Dợơng lịch. Bà Sārī nằm nghỉ một lát thì trời đã sáng bừng, bà vội vã trở dậy với ý nghĩ: “Không biết bệnh tình của ông con của ta giờ ra sao?” Bà bợớc sang phòng, vắng tanh. Các phòng khác cũng thế. Thấy mọi ngợời trang nghiêm đứng trong Nhà Hội, bà bợớc vào. Tới nơi chỗ nằm, bà lần lợợt sờ chân, sờ mũi, sờ đầu mới biết rằng tôn giả đã tịch! Bà liền quỳ dợới sàn phòng, than khóc, nợớc mắt, nợớc mũi nghẹn ngào. - Ôi! Ông con trai cao quý của mẹ đã đi rồi! Ôi! Ông con trai suốt đời hiền lành, dịu dàng, nết na, mẫu mực... giờ không còn nữa! Trợớc khi mất, mẹ mới biết rằng ông là ngợời cao cả, oai đức lớn còn hơn cả đại phạm thiên! Thế nhợng đã muộn rồi, ông con ơi! Gần suốt một trăm năm, mẹ đã không tạo đợợc, không tích lũy đợợc một công đức nào cả trong cái tòa trang viện đồ sộ này! Mẹ đã không biết cung kính, cúng dợờng cho hằng trăm sa-môn, hằng ngàn sa-môn chân chánh và cao thợợng. Mẹ đã không xây cất đợợc một tịnh xá, không dâng đợợc một mảnh đất, chợa thật sự phát tâm hoan hỷ dâng một chút ít vật thực cho đức Phật cao cả và tăng chúng thánh hạnh! Ôi! Than ôi! Của cải chất đầy rợơng, đầy hòm mà mẹ chợa có một chút phợớc báu nào cả ông con ơi! Bà Sārī kể lể cho đến khi mặt trời lên cao. Bảy vị A-la-hán ngồi đại định ở xung quanh nhục thể của tôn giả, an nhiên, bất động nhợ bảy bức tợợng đồng! Nhìn sự yên tĩnh ấy, yên tĩnh một cách lạ lùng, một hồi, tâm bà thanh thản hơn. Chợ tăng lần lợợt bợớc vào đảnh lễ. Tôn giả Anuruddha xuất thiền, khẽ nói nhỏ vào tai bà Sārī: 372 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Không nên khóc nữa, thợa mẹ! Con trai của mẹ đã nhập Niết-bàn, nghĩa là đã đi vào chốn an vui bất tử, từ rày không còn dính một tí đau khổ nào nữa, dầu chỉ là đầu ngọn cỏ kusa! Mẹ hãy tỉnh táo, lau ráo nợớc mắt, lo hậu sự cho con trai mẹ, với tất cả tấm lòng của mẹ, rồi mẹ sẽ cảm thấy yên vui và mát mẻ lạ lùng! Thợa mẹ! Mẹ chỉ mất đi một ngợời con đức hạnh, nhợng chúng con lại mất đi cả một Kho Tàng Pháp Bảo, mất đi một ngôi Sao Sáng bên cạnh đức Tôn Sợ; mất đi một ngợời cha, một ngợời mẹ, một ngợời anh cả trong giáo hội và tăng đoàn. Chúng con mất mát lớn hơn cả mẹ nữa đấy! Mẹ hãy nhìn xem chợ tăng kìa! Anh trai trợởng của chúng con ra đi, cả năm trăm đứa con kia, mới chỉ là số ít thôi, đã cảm thấy bơ vơ không có nơi nợơng tựa! Nhợng định luật của tự nhiên là vậy, có sinh thì có diệt, có tụ thì có tan! Còn vấn đề tạo công quả thì không có gì phải muộn màng! Chợ tăng còn nhiều lắm, đức Phật còn tại thế, giáo hội còn trợờng tồn. Mẹ hãy chứng tỏ cho các thôn làng xung quanh đây, những ngôi làng bà-la-môn kỳ cựu biết rằng mẹ là mẹ của bảy vị A-la-hán cao cả, mẹ đã đứng vững trong Chánh Pháp, mẹ có Đức Tin Bất Động với Tam Bảo, mẹ đã nếm đợợc hợơng vị

của Đạo Bất Diệt. Thọa mẹ! Những lời con đã mạo muội nói ra nhọ vậy, mẹ nghĩ có đúng không? Bà Sārī gật đầu mạnh mẽ: - Rất đúng, hoàn toàn đúng, thọa tôn giả! Các ngài và ông con trai của tôi nói lời nào là đúng lời ấy mà trọớc đây tôi vì quá mê muội nên không thấy. Hãy cho tôi đọợc sám hối đức Phật, đức Pháp và đức Tăng. Bà quỳ xuống đảnh lễ, cả bảy vị A-la-hán đều lặng lẽ chứng minh cho lời sám tội ấy. Sau đó, bà Sārī rộng tay mở kho tàng, lấy ra những rọơng to, rọơng nhỏ vàng ngọc, nữ trang trông đến chóa mắt. Thế rồi hằng trăm gia nhân chạy tới chạy lui xuôi Minh Đức Triều Tâm Ảnh 373

ngọợc. Hằng chục trọởng lão trong thân quyến ăn vận nghiêm trang đến nhà theo lời mời của bà Sārī. Hằng trăm thợ thầy danh tiếng, hằng trăm ngọời phụ việc tuân lệnh răm rắp theo lời chỉ dẫn của bà. Từng núi loọng thực đọợc chở đến. Vật liệu, họơng liệu, tràng hoa, vật thơm, vải vóc... ngựa xe nọờm nọợp. Gỗ chiên đàn, gỗ thơm họơng vàng theo thuyền trên nguồn tải về. Thế là chỉ trong ba ngày, một ngôi nhà Hội Tế đọợc dựng ngay chính trung tâm làng Nāḷāka. Tất cả cột và vòng khung toàn bằng gỗ quý, thếp vàng, thếp bạc. Chính giữa ngôi nhà Hội Tế có hai mái che phủ rộng rãi, có bao lơn, có trọờng bản đọợc khắc chạm tinh vi với những trụ cột cũng đọợc bọc vàng bên ngoài. Tất cả khí cụ thờ tế hoặc trang hoàng khác cũng bằng vàng, bằng bạc hoặc những khí vật đắc tiền. Thật là tài tổ chức, sự khéo léo sắp đặt, chỉ huy của bà Sārī vẫn còn hiệu năng, đắc dụng nhọ thuở nào! Cả mấy làng trầm trồ thán phục một bà lão trên trăm tuổi. Chọa thôi, hằng ngày, gia nhân chăm lo vật thực đầy đủ, sung mãn, thọợng vị cúng dọờng cho năm trăm thầy tỳ-khọu. Hằng ngày, số ngọời ăn, cả quan khách, thầy thợ và gia nhân bao giờ cũng trên ngàn ngọời. Một mình bà Sārī quán xuyến tất cả. Đến ngày thứ tọ, quan khách đông hơn, và tôn giả Anuruddha nói với bà Sārī là rất nhiều vị thiên, địa tiên, thọ thần, rồng, da-xoa... cũng trà trộn xen lẫn vào đấy để cùng tham dự. Có điều hay là mặc dầu đã ở trong hàng ngũ chánh đạo, bà Sārī vẫn để cho các trọởng giáo bà-la-môn và quan khách tổ chức hội tế theo truyền thống, tập tục của dân làng. Khi số ngọời đông đảo ấy đã hành lễ suốt mấy ngày theo nghi thức tang lễ cổ truyền đã xong, bà cho dựng ngay một dàn hỏa thiêu cao trọng bằng tất cả các loại gỗ quý nhất, củi đốt cũng bằng gỗ trầm họơng. Nhục thể của tôn giả 374 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sāriputta đọợc quấn bằng hằng trăm mét lụa Kāsi quý báu, tẩm dầu họơng; rồi đọợc phủ bằng hàng chục loại hoa tọơi, họơng liệu thơm nhọ đinh họơng, hồi họơng, nọớc hoa ngát ngào đủ loại; và đọợc tôn trí trên cao... Thế rồi, chọ tăng đứng quanh mấy vòng quanh, tụng những biến kinh về vô thọờng, khổ không, vô ngã. Ba vị tỳ-khọu-ni A-la-hán, em của ngài, ngồi quỳ lặng lẽ bên linh cữu. Bốn vị A-la-hán, dẫn đầu là tôn giả Anuruddha, cầm những bó mồi bằng rễ cây usīva thơm họơng, châm lửa đốt. Lời kinh của năm trăm ngọời đọc quả có uy lực kinh thiên động địa, dào dạt, ùn ùn nhọ sóng loợn giữa không gian. Lửa bốc cháy, thơm ngào ngạt, lan xa cả mấy ngôi làng... Trong đêm hỏa thiêu ấy, có mấy ngàn ngọời tham dự cùng vô số chọ thiên, phạm thiên chứng kiến. Tôn giả Anuruddha và ba vị thánh tăng em trai ngài thay nhau thuyết pháp không nghỉ. Khi lửa tàn chỉ mới cuối canh hai, tôn giả Anuruddha và Mahā Cunda lấy những thùng nọớc hoa rọới tắt những cục than âm ỉ khói. Trọởng lão

Mahā Cunda đến góp nhặt xá-lợi vào vuông vải lọc. Bà Sārī đọa ra một cái hộp bằng vàng để đựng di cốt nhọng trọởng lão Mahā Cunda nói: - Không, thọa mẹ! Chỉ vuông vải lọc của thầy tỳ-khọu nhọ thế này là đẹp lắm rồi. Con sẽ đi ngay, kịp thời về trình báo với đức Thế Tôn. Con không thể lọu lại đêm hay lọu lại một giây khắc nào nữa cả. Nói xong, trọởng lão Mahā Cunda chào mẹ, chào tôn giả Anuruddha, chào các em; sửa lại y bát, buộc vuông vải lọc chứa đầy xá-lợi, đồng thời cầm luôn y tăng-già-lê và bình bát, là di vật tùy thân của tôn giả Sāriputta, cấp tốc lên đọờng về Sāvatthi. Bà Sārī đọa mắt lặng lẽ, ngậm ngùi nói:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 375

- Chẳng lẽ con đành đoạn mang đi hết sao? Con chẳng để lại một chút xíu gì di vật của anh trai con cho mẹ và ngôi làng Nāḷāka này tọởng niệm hay sao? - Có đây rồi mẹ! Trọởng lão Upāsena nói – Anh trai con chu đáo lắm, có để lại cho mẹ đây. Rồi tôn giả trao cho bà Sārī vuông vải lọc của thầy tỳkhọu, trong đó có mấy ngôi xá-lợi sáng lấp lánh. Tiếp theo sau đó, Revata, Cālā, Upacālā, Sīsupacālā đều đọa những vuông vải lọc ra cho bà Sārī xem. Hóa ra vị nào cũng có một ít xá-lợi của tôn giả cả. Tôn giả Anuruddha bèn giải thích cho bà Sārī hiểu: - Vì ân đức của tôn giả - con trai trọởng của mẹ quá lớn, nên chúng tôi đã đồng chia nhau mỗi vị một ít, mang về nơi trú xứ, xây dựng bảo tháp để cho chọ tăng và hai hàng cọ sĩ áo trắng các nơi có cơ hội chiêm bái, phụng thờ! Bà Sārī mừng đến chảy nọớc mắt. Những giọt nọớc mắt hân hoan, thanh khiết. Ít hôm sau, bà đã bỏ tiền của ra không tiếc, hết lòng kiến tạo một ngôi bảo tháp để tôn thờ xá-lợi của tôn giả Sāriputta, một hiện thân siêu việt đã làm thơm lây ngôi làng Nāḷāka nhỏ bé này. Trọởng lão Mahā Cunda sử dụng thần thông tức tốc về Kỳ Viên tịnh xá, tìm gặp tôn giả Ānanda, đảnh lễ, rồi ngồi xuống một bên: - Thọa tôn giả! Sa-môn Sāriputta, anh trai trọởng của con đã nhập diệt rồi. Đây là di cốt, đây là bình bát và y tănggià-lê của vị ấy. Tôn giả Ānanda lặng ngắt, im sững một hồi lâu rồi thò tay sờ vuông vải lọc, sờ y, sờ bát... miệng nói nhọ một cái máy: - Vâng, vâng thọa hiền giả! Vâng, thọa hiền giả! Chúng ta sẽ ra mắt... chúng ta hãy cùng ra mắt đức Tôn Sọ! Thế rồi cả hai vị đến đảnh lễ đức Đạo Sọ. 376 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Bạch đức Thế Tôn! Tôn giả Ānanda lắp bắp - Hiền giả... hiền giả Mahā Cunda vừa từ Nāḷāka đến đây, có đọa tin rằng, đại huynh trọởng của tất cả chúng con, là tôn giả Sāriputta đã Niết-bàn rồi. Và đây là xá-lợi và di vật của Con Ngọời Cao Cả ấy! Nói thế xong, tôn giả Ānanda đôi mắt ứa ra hai hàng lệ, nghẹn ngào: - Khi đệ tử nghe tin ấy, tâm tọ đệ tử trở nên bàng hoàng và cơ thể cảm nghe nhọ yếu ớt, suy nhọợc đi. Mọi vật chung quanh nhọ quay cuồng, mờ nhạt. Và tâm trí của đệ tử nhọ rơi vào trạng thái mơ hồ, mông lung, không còn phân biệt cái gì ra cái gì nữa cả. Ôi! Đệ tử rất đau đớn! Đức Phật biết tâm tọ của ngọời đệ tử giàu xúc cảm, ngài cất giọng từ hòa: - Này Ānanda! Sao ông lại nói nhọ vậy? Sāriputta nhập diệt có lấy đi của ông phần nào giới hoặc định hay không? Hay Sāriputta đã mang đi tất cả trí tuệ và giải thoát của ông mất rồi? - Anh Cả của đệ tử không lấy đi cái gì cả! Rồi tôn giả Ānanda sụt sùi nói - Nhọng ngọời là cố vấn trí tuệ cho đệ tử, đã giảng giải Pháp Bảo cho đệ tử một cách trọn vẹn, rõ ràng và chân thực. Ngọời đã dẫn dắt hàng ngàn tỳ-khọu vào thánh đạo. Đã hào

sảng rộng tay mở toang cánh cửa trời ngoời cho hằng vạn chúng sanh. Những huấn pháp, dụ pháp của tôn giả ấy linh động, ngát ngào, mát mẻ, ấm cúng và thâm diệu doờng bao! Ôi! Vĩnh viễn đệ tử sẽ không còn nghe đoợc những thời pháp đậm đà, sâu sắc và thắm thiết kia nữa! Đức Phật lại phải an ủi, dạy bảo: - Này Ānanda! Đừng sầu thoơng thái quá! Nhoị Lai biết rõ tình cảm của ông đối với Sāriputta, nên trong buổi tiễn đoạ, Nhoị Lai đã cố ý không cho ông gặp mặt là vì vậy. Tất cả mọi pháp hữu vi nó sinh diệt hoại thành ra sao ông đã biết Minh Đức Triều Tâm Ảnh 377

rồi. Tất cả mọi cái gọi là yêu thích, yêu mến, luyến thoơng... chúng tạo ra ràng buộc, đau khổ nhoị thế nào ông cũng biết rồi. Và ông còn thuyết pháp rất hay về điều đó nữa là khác. Nhoị Lai chỉ nhắc nhở ông một điều thôi: "Hãy tự tạo cho mình một hòn đảo để noơng tựa, một hòn đảo không sinh diệt, Bất Tử, một hòn đảo thoát ra ngoài mọi định luật vô thoờng, một hòn đảo ở trên mọi trạng thái và các điều kiện". Ông là bậc bác học, đa văn, quảng tuệ, Nhoị Lai nói ít nhoợng ông hiểu nhiều! Tôn giả Ānanda cúi đầu ghi nhận nhoợng dòng sóng cảm xúc trong tâm toị vẫn cứ tuôn trào. Thấy vậy, đức Phật đoạ tôn giả Ānanda vào công việc: - Hãy tụ tập tất cả tăng chúng trong Kỳ Viên tịnh xá đến ngay đại giảng đoờng để Nhoị Lai nói thêm về ngoời Anh Cả của họ. Đức Thế Tôn ngồi lên pháp tòa, phóng hào quang sáu màu trộn lẫn từng đôi một, duỗi thẳng cánh tay nhận vuông vải lọc đựng di cốt của tôn giả Sāriputta, mở ra, đoạ lên cao rồi đặt vào lòng tay trái, nhìn hội chúng choị tăng đầy cả đại giảng đoờng rồi nói: - Này các thầy tỳ-khoạu! Đây là di cốt có màu sắc sáng trắng nhoị ngọc trai của một vị tỳ-khoạu có phẩm hạnh trinh bạch tựa vỏ ốc. Đấy là Anh Cả của các ngoơi! Ông ấy đã nhập diệt rồi. Và đây là xá-lợi còn lại! Đức Thế Tôn đoạ tay chỉ y, bát nằm bên cạnh pháp tòa, mở lời tán doơng công đức: - Này các thầy tỳ-khoạu! Sāriputta đã tu tập rất lâu, kể từ khi phát nguyện doới chân đức Phật Anomadassi đến nay với thời gian không thể tính đoợc. Ông ta đã tích lũy ba-la- mật nhoị cát của con sông Gaṅgā, nhoị lá cây trên đại ngàn Himalaya! Quả vị mà ông ta đạt đoợc rất gần với Nhoị Lai. Là một tỳ-khoạu xứng đáng đoợc tứ chúng tôn trọng và ngoỡng mộ, vinh hạnh cho thế gian chiêm bái, phụng thờ! 378 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Trí tuệ của ông ta không ai bì kịp. Trí tuệ ấy sáng suốt, quảng bác, rực chói nhoị hàng triệu ngôi sao tụ lại. Ông ấy là một ngoời sống đời biết đủ, ít ham muốn, điềm đạm, không dính bụi trần, oạ tĩnh coị, oạ tạo sự hòa hợp giữa tăng chúng, không mệt mỏi trong phật sự, không chán nản trong việc giáo huấn môn đồ, coị sĩ đệ tử. Là ngoời bạn khả kính, khả ái của mọi ngoời. Là một thiện trí thức vĩ đại! Nầy các thầy tỳ-khoạu! Từ bỏ một gia sản và hiện kim không thua gì gia sản và hiện kim của troởng giả Cấp Cô Độc; Sāriputta đã nhẹ nhàng ra đi nhoị một cánh chim trời tự do để sống đời sa-môn vô sản bần hàn, quyết tầm cầu đạo quả tối thoợng choạ có trên trần gian này! Các thầy có biết không? Trải qua vô loợng kiếp huân tu và tích lũy công hạnh, ông ấy là ngoời luôn luôn thân cận với Nhoị Lai; khi là thân phụ, khi là nội tổ, là chú, là bác, anh em, con cái, cháu chắt hoặc bạn của Nhoị Lai. Ông ấy kiên định nhoị đá tảng, khiêm nhu tựa lụa mềm, kham nhẫn giống đại địa, tĩnh lặng tợ bể sâu! Ông ấy sống đời vô hại và hữu ích cho mọi ngoời. Với bè bạn, ngoời thân, môn đệ, ông nhoị con linh ngoạu chúa đàn với đôi sừng bằng sắt sẵn sàng bảo vệ và ngăn chặn kẻ ác, điều ác, việc ác không

cho đến gần mọi ngọời. Ông ấy đã từng tự ví mình nhọ đất, nọớc, lửa, gió, nhọ miếng giẻ chùi chân, nhọ chén mỡ đặc, nhọ một ngọời chiên-đà-la tôi tớ, nô lệ, thấp kém, thấp hèn nhất trong xã hội; thế nhọng ông ta lại là một Con Ngọời Cao Cả, Vĩ Đại Nhất trên đời này! Đức Phật một lọợt nữa lại đọa di cốt lên: - Nầy các thầy tỳ-khọu! Đây là xá-lợi của vị tỳ-khọu ấy, có sắc trong sáng, trắng sáng nhọ ngọc trai, là vị thánh tăng duy nhất khi ra đi có cuộc tiễn đọa vĩ đại, quả đất phải rung động và sấm gióng đầy uy vũ giữa trời cao! Trong trăm trăm ngàn ngàn kiếp qua, ông ta đã biết bao lần bứt xiềng đời sống ngục tù, ràng buộc của gia đình. Đã Minh Đức Triều Tâm Ảnh 379

biết bao lần ông ta đã khẳng khái chối bỏ ngọc vàng, tọớc lộc, thê nhi vì lý tọởng vô thọợng của đời mình. Vị tỳ-khọu ấy giờ đây mãi mãi đọợc chọ thiên, phạm thiên, nhân loại cung kính, phụng thờ. Các thầy hãy bọớc theo gót chân của Sāriputta. Một gót chân dù ở giữa đô thị hay rừng sâu cũng không làm hại đến một chúng hữu tình, một chúng vô tình; gót chân in dấu sự tịch lặng và vô nhiễm đến muôn đời! Sāriputta là ngọời chiến thắng vĩ đại! Một vị tỳ-khọu phẩm hạnh trong trắng nhọ vỏ ốc, thanh sạch nhọ pha ly châu! Ông ta là ngọời xứng đáng nhất để xây dựng một bảo tháp để chọ thiên, phạm thiên và nhân loại cung kính, lễ bái, chiêm ngọỡng, dâng đèn hoa, trầm họơng để tôn kính, thờ phụng đến ngàn sau. Sau khi xá-lợi, y, bát của tôn giả Sāriputta đọợc chính đức Thế Tôn ca ngợi nhọ vậy, tán thán nhọ vậy; hai hàng cận sự nam nữ, vua chúa, đại thần, phú hộ, dân chúng quanh thành Sāvatthi hùn góp tiền bạc, của cải, công sức; kiến tạo một bảo tháp quý trọng để tôn trí xá-lợi, y bát của ngài, đọợc chọn địa điểm trên một ngọn đồi cao, sâu trong rừng cây của hoàng tử Jeta (Kỳ-đà). Tôn giả Sāriputta ra đi - ai cũng xúc động và đau thọơng trọớc sự mất mát lớn lao của giáo hội. Nhọng xúc động và có vẻ đau thọơng nhất là tôn giả Ānanda, ông khóc lóc, than thở với nọớc mắt dầm dề, nhọ ngọời vô hồn, lặp đi lặp lại mãi: - Ôi! Ngọời bạn cao thọợng của tôi, ông Anh Cả của tôi đã đi rồi thì đối với tôi, cuộc đời này sẽ chìm sâu trong đêm đen lạnh lẽo. Thấy vậy, đức Phật bảo: - Này Ānanda! Thấy cảnh ông lại nhớ ngọời. Vậy hãy tập họp chọ tăng, ngay ngày mai, ông cùng với đại chúng bộ hành về Trúc Lâm tịnh xá trọớc. Nhọ Lai và chọ vị trọởng lão khác sẽ đến sau. 380 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tôn Giả Mahā Moggallāna Niết-bàn

Thế rồi, trong lúc công trình bảo tháp ở Kỳ Viên đang xây dựng đọợc mấy hôm thì đức Phật họớng tâm, biết là tôn giả Mahā Moggallāna cũng sắp Niết-bàn. Và ngài cũng biết diễn tiến của sự việc nó xẩy ra làm sao. Số là trọớc đây, do có năng lực siêu nhiên, tôn giả Mahā Moggallāna thọ̀ng vân du hành hóa khắp ba cõi, sáu đọờng, trong đó các cảnh trời, địa ngục, ngạ quỷ ngài thọ̀ng ghé thăm nhất. Điều tôn giả thấy rõ sự thực là tăng sĩ hay tục gia đệ tử của đức Phật đa phần hóa sanh lên các cảnh trời, còn môn đệ của ngoại đạo, xuất gia hay tại gia đa phần thác sanh vào các cảnh khổ nhọ địa ngục hay ngạ quỷ. Trọớc hội chúng tại các đại giảng đọờng đó đây, tôn giả thọ̀ng trình lại với đức Phật chuyện nghe thấy của mình, sau đó đọợc đức Thế Tôn xác chứng đó là sự thực. Hai hàng cọ sĩ áo trắng biết đọợc sự việc ấy, họ lại càng tăng trọởng thêm đức tin, đồng thời lôi kéo luôn một số tín đồ ngoại giáo từ bỏ giáo phái cũ để theo giáo hội

của đức Phật. Trợớc hiện trạng ấy, quần chúng theo Phật ngày càng đông và tín đồ của ngoại giáo ngày càng ít; và nhợ vậy thì lợi đắc, cung kính, uy tín, danh vọng, lợi dợỡng của họ ngày càng bị tổn giảm, ngợợc lại, bên phía đức Phật và giáo hội ngày càng tăng.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 381

Sau khi truy cứu tìm biết ngợời tiết lộ sự thực về chuyện cõi trời và địa ngục ấy là tôn giả Mahā Moggallāna thì ngoại đạo rất căm ghét ngài. Và chuyện mà ngoại giáo bị sút giảm cả tín đồ và tứ sự thì "thủ phạm" không ai khác hơn là tôn giả Mahā Moggallāna. Một số ngoại đạo họp bàn với nhau, chủ chốt là nhóm đạo sĩ thuộc phái Nigaṇṭha Natāputta (Ni-kiền-tử) đã bỏ ra một ngàn đồng tiền vàng thuê mợớn một toán côn đồ, cầm đầu là Samaṇagutta tìm cách giết chết tôn giả Mahā Moggallāna. Khi biết đợợc tôn giả đang ở tại Kāḷasilāvihāra, núi Isigilī, chúng mang đao kiếm vây quanh liêu thất của ngài. Cả sáu lần, sáu ngày nhợ vậy, chúng xông vào bên trong nhợng đều không tìm thấy tôn giả. Hóa ra, do biết ý đồ của chúng nên tôn giả đã sử dụng thần thông, bay đi mất. Ngày thứ bảy, biết chắc là tôn giả đang ở bên trong thất, chúng xông vào thì ngài ngồi yên vì ngài biết ác nghiệp quá khứ giết cha mẹ còn dợ sót đã đến hồi trổ quả. Và ngài còn biết rằng, khả năng thần thông có thể thu phục rồng chúa Nandopananda, nhiếp phục rắn chúa Ahichatta, chỉ với ngón chân có thể làm rung chuyển lâu đài Vejayañta ở cõi trời Đao Lợi, nhợng khi nghiệp ác đến thì thần lực ấy cũng bất lực. Khi đang định ngồi yên cho chúng giết thì tôn giả suy nghĩ: "Đức Thế Tôn đang ở tại Kỳ Viên tịnh xá, tôn huynh của ta cũng vừa Niết-bàn, hiện tại ở đấy đang xây dựng bảo tháp. Ta chợa xin phép đức Thế Tôn để nhập diệt, vậy thì ta cần phải duy trì ý căn (sắc ý vật), cho dù năm căn mắt tai mũi lợỡi thân có bị hủy diệt nhợng ý căn vẫn còn thì ta cũng có thể hoàn nguyên lại thân xác nhợ thợờng". Nghĩ thế xong, tôn giả huy động thần lực, đợa ý căn ra ngoài thân

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.